

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**MÔN: NGỮ VĂN 6****Năm học 2022 - 2023****Thời gian: 90 phút**

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Văn bản thông tin	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**<https://www.vnteach.com>****BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II****MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức
----	-------------------	--------------------	-----------------	-------------------------------------

		kiến thức		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Văn bản thông tin	Nhận biết: - Nhận biết được các chi tiết trong văn bản. - Nhận biết được cách thức mô tả vấn đề, tường thuật lại sự kiện trong văn bản thông tin. - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả. - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu. Thông hiểu: - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản. - Tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn. - Trình bày được tác dụng của nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản. - Trình bày được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản thuật lại một sự kiện với mục đích của nó.	3 TN	5TN	2TL	

			- Giải thích được vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,...). - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản. Vận dụng: - Rút ra được những bài học từ nội dung văn bản. - Đánh giá được giá trị của thông tin trong văn bản hoặc cách thức truyền tải thông tin trong văn bản.				
2	Viết	Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Nghị luận về một hiện tượng (vấn đề) đời sống.				1TL*
Tổng				3 TN	5TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20	40	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II
Môn :Ngữ văn 6
Năm học : 2022-2023

I .ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)
Đọc văn bản sau:

Truyền thuyết Trung Quốc kể rằng, thời Xuân Thu chiến quốc Tề Trang Công đi săn, giữa đường gặp một con bọ ngựa, nghênh đầu giờ càng ra để chặn xe vua lại. Vua hỏi quần thần: “Con gì đây?” một lính hộ giá thưa: “Một con bọ ngựa không tự lựa sức mình!”. Câu này về sau cho đến nay thành thành ngữ “Bọ ngựa không biết lượng sức”. Đúng là bọ ngựa cản xe, cũng hơi quá đáng, nhưng nó có đôi tay lợi hại, côn trùng thấy nó đều phải ngại.(1)

Bọ ngựa có một đôi chân trước, co trước ngực, trên cái cổ dài là một cái đầu nhỏ hình tam giác bẹt. Trên chiếc miệng nhỏ xíu có một cặp hàm đen tía xấu xí, cổ nó rất mềm mại, có thể quay đầu đi mọi phía. Thân thái của nó rất nhu mì.(2)

Lúc thường, bọ ngựa đậu trên cây, màu thân nó hòa vào với môi trường làm một, nên rất khó phát hiện. Nó thường nghênh đầu, giờ chân, quan sát tình địch. Khi phát hiện mục tiêu, như tên bắn, phóng đôi dao quắm ra vồ mồi, chẳng bao giờ vồ trượt.(3)

Bọ ngựa là côn trùng ăn thịt. Nó ăn châu chấu, ruồi, nhặng, muỗi, bướm ngài, đa số là côn trùng có hại. Một con bọ ngựa trong 2- 3 tháng, ăn hết 700 con muỗi. Sở dĩ nó bắt mồi chính xác là vì cặp mắt kép của nó có hệ thống ngắm hoàn chỉnh. Nhờ hệ thống ngắm này, quá trình vồ mồi chỉ mất 0.05 giây, trăm phát trăm trúng....(4)

(Trích Bách khoa toàn thư tuổi trẻ, thiên nhiên và môi trường,

Nguyễn văn Thi- Nguyễn Kim Đô dịch,

NXB Phụ nữ, lưu chiểu 2002, tr.511- 512)

Thực hiện các yêu cầu

Câu 1. Câu văn sau đây: “cổ nó rất mềm mại, có thể quay đầu đi mọi phía.” có mấy từ láy?

- A.1 từ
- B.2 từ
- C.3 từ
- D.4 từ

Câu 2. Thành phần chủ ngữ trong câu sau : “: “cổ nó rất mềm mại, có thể quay đầu đi mọi phía.” là:

- A. Cổ nó .
- B. Mềm mại.
- C. Quay đầu .
- D. Mọi phía .

Câu 3. Văn bản được triển khai theo trật tự thời gian đúng hay sai?

- A.Đúng
- B. Sai

Câu 4. Văn bản cung cấp cho người đọc thông tin chính nào ?

- A.Đặc điểm và lợi ích của con Bọ Ngựa.
- B.Một truyền thuyết Trung Quốc.
- C.Bọ Ngựa cản xe Tề Trang Công.
- D.Côn trùng thấy Bọ Ngựa đều ngại.

Câu 5. Phần “sa pô” được đặt ở vị trí?

A.Đầu văn bản B. Giữa văn bản C. Cuối văn bản D.Đầu và cuối.

Câu 6.Văn bản đã sử dụng mấy phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ?

A.1 B.2 C.3 D.4

Câu 7.Ý chính của đoạn 3 là :

A.Giới thiệu nhân vật Bọ Ngựa .

B.Miêu tả hình dáng Bọ Ngựa.

C.Cách thức Bọ Ngựa bắt mồi .

D.Lợi ích của Bọ Ngựa .

Câu 8. Trong đoạn trích đoạn văn nào miêu tả hình dáng con Bọ Ngựa?

A.Đoạn 1 B.Đoạn 2 C.Đoạn 3 D.Đoạn 4

Câu 9. Nhận xét của em về nhân vật Bọ Ngựa?

Câu 10. Đoạn trích đã đem đến cho em những hiểu biết và bài học gì? (*Trình bày 1 đoạn văn từ 5- > 7 câu*).

II/VIẾT(4ĐIỂM)

Trường học là ngôi nhà thứ hai với biết bao điều đáng để các em quan tâm: tình thầy trò, quan hệ bạn bè, bạo lực học đường, rác thải, gian lận trong kiểm tra,... Em hãy viết một bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà em quan tâm nhất trong nhà trường hiện nay.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA KÌ II

MÔN NGỮ VĂN 6

Thời gian: 90 phút

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0,5
	2	A	0,5
	3	B	0,5
	4	A	0,5
	5	A	0,5
	6	C	0,5
	7	C	0,5
	8	B	0,5
	9	- HS viết đúng thể thức 1 đoạn văn (bắt đầu bằng chữ cái viết hoa	1,0

		lùi đầu dòng, kết thúc bằng dấu chấm xuống dòng). (0,25) - Không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa, văn phong trong sáng, mạch lạc. (0,25) - Qua đoạn trích, trình bày những hiểu biết mới về con bọ ngựa, về thế giới côn trùng, thiên nhiên, cuộc sống,...(05)	
	10	- HS viết đúng thể thức 1 đoạn văn (bắt đầu bằng chữ cái viết hoa lùi đầu dòng, kết thúc bằng dấu chấm xuống dòng), đảm bảo dung lượng từ 5 đến 7 câu. (0,25) - Không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa, văn phong trong sáng, mạch lạc. (0,25) - Qua đoạn trích, trình bày những hiểu biết và bài học ý nghĩa của bản thân về con Bọ Ngựa, về thế giới côn trùng, thiên nhiên, cuộc sống,...(0,5)	1,0
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</i> Trình bày ý kiến về một hiện tượng mà em quan tâm nhất trong nhà trường hiện nay.	0,25
		<i>c. Triển khai các nội dung và vận dụng tốt phương pháp viết bài văn nghị luận.</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	
		- Hệ thống luận điểm rõ ràng, toàn diện, sâu sắc và được làm sáng tỏ bằng lí lẽ và dẫn chứng. - Hệ thống luận điểm được trình bày theo một trình tự hợp lí, logic, chặt chẽ, thuyết phục. - Lí lẽ thuyết phục, sâu sắc. - Dẫn chứng xác thực, tiêu biểu, phong phú, thể hiện sự hiểu biết rộng rãi, sâu sắc.	2.5

		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
		<i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo.	0,5